TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Minh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Thanh Bai**
Ông **Nguyễn Đình Tân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Phước Quang** - Thư ký TAND huyện Nam Trà My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Vấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

1. Đỗ Ngọc Nh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1977; sinh ngày 16/8/1977; quê quán: Kim Trung, Kim S, Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn 03 xã Trà Giáp huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo nghiện ma túy. Ngày 08 tháng 9 năm 2013 gây rối trật tự công cộng bị Công an huyện Bắc Trà My xử phạt hành chính 1.000.000đ (một triệu đồng); họ và tên cha: Đỗ Ngọc Xuân (chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị thơm (chết); họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thúy Nguyệt, sinh năm: 1983; bị cáo có 03 người con. Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 7 năm 2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Lê S, sinh năm: 1993; có mặt.
- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990; có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 03, Trà Don, Nam Trà My, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/7/2018, trên đoạn đường Quốc lộ 40B thuộc thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My, Công an huyện Nam Trà My bắt quả tang và thu giữ trên người Đỗ Ngọc Nh tổng cộng 0,266 (không phẩy hai sáu sáu) gam chất rắn dạng bột vón thành cục màu trắng nghi là ma tuý. Qua kết quả thử nhanh phát hiện Đỗ Ngọc Nh dương tính với ma tuý, nhóm Opiats (*loại Thuốc phiện, Heroine, Morphine, Codeine*).

Qua điều tra, Nh khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên, vào chiều ngày 02/7/2018, Nh mượn chiếc xe mô tô của H biển kiểm soát 92N1-0383 đi về Bắc Trà My để mua ma túy (H không biết mục đích Nh mượn xe máy để đi mua ma túy). Trên đường đi Nh gặp Phạm Lê S (S là đối tượng nghiện ma túy), do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên S cùng đi với Nh xuống huyện Bắc Trà My với mục đích là khi Nh mua được ma túy thì S mua lại của Nh để sử dụng.

Khi Nh chở S xuống tới thị trấn Trà My thì vào quán cà phê Vỹ Dạ Xưa ngồi uống nước. Tại đây, Nh gặp một thanh niên tên Toàn (không rõ lai lịch, là người nghiện ma túy, Nh quen biết trước đây) cũng đang ngồi uống nước trong quán. Nh nhờ Toàn đi mua giùm cho Nh 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma tuý. Toàn đi khoảng 15 phút rồi đem ma tuý về cho Nh. Trong thời gian này, có một thanh niên tên Tưởng, là bạn của Nh đang đi làm Keo thuê ở huyện Bắc Trà My (Nh chỉ biết Tưởng ở xã Tiên Hiệp, Tiên Phước, không rõ địa chỉ cụ thể) có gọi điện thoại cho Nh để hỏi Nh đưa một ít ma túy để sử dụng. Nh trả lời "Không có", rồi Nh nhờ Tưởng biết chỗ nào có ma tuý thì mua giùm cho Nh. Tưởng đồng ý dẫn Nh đi mua. Tưởng tới đón Nh và chở Nh bằng xe mô tô do mình đi đến (S đi chiếc xe 92N1-0383 theo Tưởng và Nh), đi xuống hướng xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước. Khi đi ngang qua đoạn rừng Keo thuộc khu vực đường tránh cũ Bắc Trà My thì cả ba dừng xe lại. Tại đây, do số lượng ma tuý Toàn mua giúp lúc nãy ít nên Nh chia ra thành hai phần, một phần Nh sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể, một phần bán cho S với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) Nhng Nh không lấy tiền mà trừ vào số nợ cho S, vì trước đó Nh nợ

200.000đ. S sử dụng bằng hình thức tiêm vào cơ thể, riêng Tưởng không sử dụng vì không có Heroine. (BL số: 07; 24-25; 40; 61-62; 65-66; 70-72)

Sau khi sử dụng ma túy xong, cả ba người lại tiếp tục đi xuống xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước theo đường Quốc lộ 40B. Khi đến ngã ba nhà thờ Tin lành ở xã Tiên Hiệp thì S không đi nữa mà đứng lại để chờ, còn Tưởng tiếp tục chở Nh đi xe mô tô vào trong hướng xã Tiên An, huyện Tiên Phước. Trên đường đi, Nh lấy 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của mình đưa cho Tưởng để Tưởng mua giúp ma tuý. Đi được khoảng 05 đến 06 km thì Tưởng và Nh gặp một nam thanh niên đi xe mô tô tay ga (không rõ loại xe), đeo khẩu trang, đầu đội mũ vải lưỡi trai đi ngược chiều. Khi hai xe gặp nhau thì dừng lại, Tưởng cầm 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) đưa cho nam thanh niên đồng thời nam thanh niên đưa ma túy cho Tưởng. Sau khi mua bán xong thì người thanh niên kia quay đầu xe chạy vào trong hướng xã Tiên An còn Tưởng và Nh quay đầu xe chạy ra ngã ba nhà thờ Tin lành ở xã Tiên Hiệp. Trên đường chạy ra, Tưởng lấy ma tuý vừa mua giúp đưa cho Nh. Khi đến gặp S cả ba tiếp tục đi lên hướng huyện Bắc Trà My. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tưởng, Nh và S đi xe mô tô đến đập chính Thủy điện Sông Tranh 2 thì dừng xe lại để sử dụng ma tuý. Nh chia số ma tuý đã mua được trước đó thành nhiều phần: Một phần Nh để dành lại được gói trong giấy bạc màu vàng nhằm sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện ma túy để kiếm lời, một phần Nh sử dụng Nhng không hết nên được gói trong giấy bạc màu trắng, một phần bán cho S với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và một phần bán cho Tưởng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). S và Nh đều sử dụng bằng hình thức tiêm trực tiếp vào cơ thể còn Tưởng thì sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Tưởng trả cho Nh 100.000đ (một trăm nghìn đồng), S trả cho Nh 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại Nh cất giữ trong người rồi Nh chở S đi lên lại Nam Trà My, còn Tưởng về lại Bắc Trà My. (BL số: 103-105; 108; 119; 125-128; 130-137; 142-147).

Vật chứng vụ án:

-0,020 (không phẩy không hai không) gam ma túy, loại Heroine được chứa trong giấy bạc màu trắng (đã phục vụ giám định hết). (BL số: 07)

- **0,246** (không phẩy hai bốn sáu) gam ma túy, loại Heroine được chứa trong giấy bạc màu vàng (đã phục vụ giám định hết 0,169gam, còn lại **0,077** (không phẩy không bảy bảy) gam). (BL số: 07)

- Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu lợi từ việc bán ma túy (Heroine) của Đỗ Ngọc Nh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã ra quyết định xử lý nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Nam Trà My tại Kho bạc Nhà nước huyện Nam Trà My, số: 3949.0.9021586.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại máy M118 Made in China, số IMEI 1: 810.093.600.076.983, số IMEI 2: 810.094.600.076.983, bên trong có gắn sim số: 01658.647.101, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. (BL số: 78)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu xanh da trời, mang biển kiểm soát 92N1-0383, số máy: VVNZS152FMH001669, số khung: VVNPCH012VN001669, xe không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu hai bên, không có đèn báo hãm (đèn sau), không có yếm chắn gió phía trước, không có đệm su để chân bên trái phía trước, không có hộp bảo vệ sên, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. (BL số: 78)

Tại Bản kết luận giám định số 85/PC54 của Công an tỉnh Quảng Nam, kết luận chất rắn dạng bột vón thành cục màu trắng là ma túy, Heroine, mẫu A1 có khối lượng 0,020 gam, A2 khối lượng 0,246 gam. Tổng cộng 0,266 gam (BL:72).

Cáo trạng số: 03/CT – VKS ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố bị cáo Nh về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận đồng ý với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên đã luận tội đối với bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng Nh nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 251, Điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Nh từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 1Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, vì bản thân là người nghiện ma túy, để có tiền hút ma túy, bị cáo đã mua ma túy rồi phân nhỏ bán lại để kiếm lợi. Bị cáo đã bán lại ma túy nhiều lần cho nhiều người khác nhau (chứng minh được bị cáo bán ba lần cho hai người), đồng thời tại thời điểm bị bắt giữ, bị cáo đang tàng trử tổng cộng 0,266 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lợi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người liên quan trong vụ án, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Ngọc Nh phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" được quy định tại các Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự Nh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lợi, để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của mình. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước về các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng người nghiện hút ma túy trong xã hội, là nhân tố làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ nhận thức để hiểu rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, là tội ác. Nhng bị cáo đã bất chấp pháp luật chỉ vì mục đích kiếm lợi, để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần phải xử một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai báo các lần mua bán ma túy. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội tự thú" theo quy định tại Điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, trong quá trình lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện rõ sự nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự nước ta. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (hình phạt tiền – theo quy định tại Khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My:

Hội đồng xét xử thấy các đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Các đề nghị về xử lý vật chứng vụ án là có cơ sở, nên cần xem xét chấp nhận.

Việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 51 (bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn) đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở xem xét chấp nhận, bởi lẽ việc bị cáo mua bán ma túy để kiếm lợi nhằm phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân không liên quan gì đến hoàn cảnh gia đình bị cáo.

Đối với đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy không tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận, mà cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt cao hơn nhằm để giáo dục cải tạo bị cáo cũng Nh răn đe chung đối với loại tội phạm này. Tuy nhiên, cần áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Nh theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần xem xét chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phong bì niêm phong chứa số ma túy 0,077 gam ma

túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) của Đỗ Ngọc Nh có được do thu lợi từ việc bán ma túy; đối với số tiền 150.000đ Nh bán ma túy cho S bằng hình thức trừ nợ, không thu giữ được, cần truy thu sung công quỹ nhà nước; đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại máy M118 Made in China, số IMEI 1: 810.093.600.076.983, số IMEI 2: 810.094.600.076.983, bên trong có gắn sim số: 01658.647.101, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước; đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu xanh da trời, mang biển kiểm soát 92N1-0383, số máy: VVNZS152FMH001669, số khung: VVNPCH012VN001669, xe không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu hai bên, không có đèn báo hãm (đèn sau), không có yếm chắn gió phía trước, không có đệm su để chân bên trái phía trước, không có hộp bảo vệ sên, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe. Xét thấy đây là xe của Nguyễn Văn H (sinh năm 1992; trú tại: Thôn 03 xã Trà Don huyện Nam Trà My), H không biết Nh mượn xe của mình để dùng vào việc phạm tội. Do vậy, việc Công an huyện Nam Trà My xử lý vật chứng trả lại xe cho H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

*** Đối với đối tượng Phạm Lê S:** Là người nghiện ma túy, S đã mua ma túy hai lần từ Nh để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện của của mình vào ngày 02/7/2018. Hành vi của S không cấu thành tội phạm, do vậy việc Công an huyện Nam Trà My đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Lê S về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp với quy định của pháp luật.

*** Đối với đối tượng tên Toàn:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành xác minh về nhân thân của đối tượng tên Toàn. Qua xác minh, không xác định được cụ thể đối tượng Toàn ở đâu, làm gì. Nên không có căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý đối với Toàn.

*** Đối với đối tượng tên Tưởng:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành xác minh về nhân thân của đối tượng Tưởng. Qua xác minh, không xác định được Tưởng ở đâu, làm gì nên không có căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý đối với Tưởng.

*** Đối với nam thanh niên không rõ họ tên** đi xe mô tô tay ga (không rõ loại xe), đeo khẩu trang, đầu đội mũ vải lưỡi trai đã bán ma túy cho Tưởng tại đoạn đường đi vào xã Tiên An, huyện Tiên Phước nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trà My đã tiến hành xác minh Nhng không xác định được, nên không có căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra, xử lý.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*.**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; các Điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Ngọc Nh** phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc Nh** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 7 năm 2018.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong chứa 0,077 gam ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) hiện đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9021586 của Công an huyện Nam Trà My tại Kho bạc nhà nước huyện Nam Trà My; truy thu sung công quỹ nhà nước từ Đỗ Ngọc Nh số tiền 150.000đ; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu Mobell, màu đen, loại máy M118 Made in China, số IMEI 1: 810.093.600.076.983, số IMEI 2: 810.094.600.076.983, bên trong có gắn sim số: 01658.647.101, đã qua sử dụng.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- Bị cáo.

- Những người liên quan vụ án.

- Phòng GĐ – KT TAND tỉnh Q.nam.

- VKSND huyện Nam Trà My.

- CA huyện Nam Trà My.

- Chi cục THA huyện Nam Trà My.

- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Minh